



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### Phiên giao dịch ngày 11/03/2024

#### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.95% với thanh khoản đạt 23.857,96 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/03/2024 VN-Index giảm 11.86 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Sau phiên giảm sâu cuối tuần trước, phiên giao dịch ngày 11/3 trở lại trong trạng thái thận trọng. Thanh khoản thị trường chậm lại, sắc đỏ lắt lất trên bảng điện tử nhưng VN Index vẫn có được sắc xanh nhẹ. Kịch bản trên kéo dài đến nửa sau phiên chiều thì lực bán đổ ra mạnh hơn, chỉ số nhanh chóng giảm sâu và kết phiên ở vùng giá thấp nhất ngày, ngay trên đường MA20.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11-03, VN Index giảm 11.86 điểm (-0.95%) xuống 1,235.49 điểm với 106 mã tăng, 57 mã đứng giá và 392 mã giảm điểm. HNX Index giảm 2.48 điểm (-1.05%) xuống 233.84 điểm với 56 mã tăng, 54 mã đứng giá và 124 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.57 điểm (-0.62%) xuống 90.66 điểm với 126 mã tăng, 98 mã đứng giá và 135 mã giảm điểm.

Sắc đỏ tiếp tục phủ kín bảng điện tử với hàng loạt mã lớn và nhỏ giảm điểm. Các nhóm ngành từ ngân hàng, chứng khoán, thép cho đến bất động sản, thép, dầu khí... đều kém sắc.

Dòng Thép: NKG (-1.46%), HSG (-2.01%), HPG (-1.32%), SMC (-3.75%), TLH (-2.42%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-2.70%), VND (-2.55%), MBS (-2.45%), HCM (-1.77%), CTS (1.37%), FTS (2.70%)

Dòng Ngân hàng: LPB (-3.22%), MBB (-2.75%), SHB (-2.56%), VPB (-2.37%), STB (-1.47%), TCB (-1.46%)

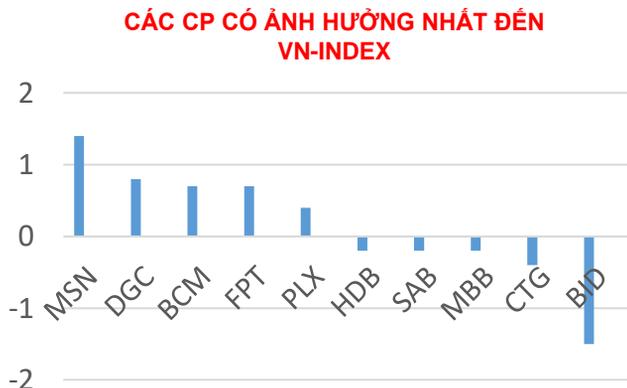
Dòng Dầu khí: PVC (-2.74%), PVD (-2.44%), PVS (-2.42%), GAS (-2.14%), PVB (-1.87%), BSR (-1.54%),...

Dòng BĐS: SRC (-5.58%), LDG (-3.74%), NVL (-2.73%), PDR (-2.14%), CEO (-1.84%), DPG (-1.75%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 248.82 tỷ đồng. Trong đó FRT là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 97.22 tỷ đồng. Bên cạnh đó: EIB (65.90 tỷ), FTS (62.69 tỷ), HPG (62.35 tỷ), VPI (57.60 tỷ), DBC (47.73 tỷ), KDH (47.61 tỷ)... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là MSN đạt 91.58 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: KBC (63.79 tỷ), VPB (48.95 tỷ), SAB (40.94 tỷ), PVD (40.86 tỷ), DXG (37.68 tỷ), DGW (34.01 tỷ), MWG (32.83 tỷ), DGC (26.04 tỷ)..

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,235.49	233.84
% thay đổi	<span style="color: red;">↓ -0.95%</span>	<span style="color: red;">↓ -1.05%</span>
KLGD (CP)	975,985,066	96,075,972
GTGD (tỷ đồng)	23,857.96	2,023.59





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.60	22.95	-2.75	34,911,300
VIX	19.45	19.40	-0.26	34,039,700
VND	23.50	22.90	-2.55	32,296,200
HPG	30.30	29.90	-1.32	30,415,100
SHB	11.70	11.40	-2.56	30,059,500

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.50	18.00	-2.70	25,528,400
PVS	37.20	36.30	-2.42	9,241,200
CEO	21.70	21.30	-1.84	7,929,100
MBS	28.60	27.90	-2.45	4,587,400
TNG	22.40	21.80	-2.68	3,035,800

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DMC	60.40	64.60	4.20	6.95
CTR	105.20	112.50	7.30	6.94
NO1	8.41	8.99	0.58	6.90
VRC	9.87	10.55	0.68	6.89
BFC	29.30	31.10	1.80	6.14

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TPH	11.20	12.30	1.10	9.82
CET	5.10	5.60	0.50	9.80
KSQ	3.10	3.40	0.30	9.68
HMR	13.60	14.90	1.30	9.56
TA9	11.70	12.80	1.10	9.40

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PIT	7.03	6.54	-0.49	-6.97
CLW	37.45	34.85	-2.60	-6.94
POM	5.65	5.30	-0.35	-6.19
ST8	11.10	10.45	-0.65	-5.86
SRC	29.55	27.90	-1.65	-5.58

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NHC	28.00	25.20	-2.80	-10.00
MAS	36.00	32.40	-3.60	-10.00
TSB	56.80	51.20	-5.60	-9.86
HHC	90.50	81.60	-8.90	-9.83
MED	27.00	24.40	-2.60	-9.83



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 11/03/2024, tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn sau phiên đột biến ngày 8/3, đã khiến thị trường giao dịch phân hóa và chỉ số biến động giảm co nhẹ quanh mốc tham chiếu. Thị trường đang trong xu hướng xanh vỏ đồ lông với thanh khoản có phần kém sôi động hơn so với những phiên gần đây. Nhóm cổ phiếu trụ cột ngân hàng vẫn biến động kém khả quan với chủ yếu đang điều chỉnh nhẹ. Trong khi đó, ở nhóm cổ phiếu khởi sắc với điểm sáng là nhóm công nghệ và chế biến thủy sản, cùng nhiều nhóm ngành sản xuất cũng đua nhau khởi sắc. Mặc dù sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế nhưng sự khởi sắc của một số mã lớn, đặc biệt là dòng bank đã đảo chiều thành công với điểm sáng từ mã lớn BID, đã giúp lấy lại mốc 1.250 điểm khi kết phiên sáng.

Bước sang phiên chiều, với tin NHNN hút tiền về từ tín phiếu thì sau gần 2h áp lực bán xuất hiện, khi dòng bank và nhóm trụ chịu áp lực bán mạnh nhất. Các nhóm tăng tốt phiên sáng cũng hạ độ cao, cùng đó hàng T+ về khiến áp lực bán tăng cao, đã đẩy chỉ số về ngưỡng 1.233 điểm, dù cuối phiên có hồi lại đôi chút, tuy nhiên chỉ số ghi nhận mức giảm khá mạnh khi đóng phiên giảm hơn 11 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 11/03/2024 là một phiên giảm mạnh về sát MA20 tuy nhiên thanh khoản không lớn thấp hơn phiên trước đó, cùng đó chịu áp lực bán chính là nhóm bank và nhóm vốn hóa lớn. Hiện tại chỉ số đang được hỗ trợ bởi đường MA20, MACD mới có một đỉnh và trend xu hướng vẫn đang khá mạnh, các đường MA vẫn đang hướng lên, nên việc gãy trend khó xảy ra, tuy nhiên để thị trường đi lên tiếp có thể cần thời gian để thị trường cân bằng trở lại trước khi tiếp tục xu hướng.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 11/03/2024 là một phiên giảm mạnh về sát MA20 tuy nhiên thanh khoản không lớn thấp hơn phiên trước đó, cùng đó chịu áp lực bán chính là nhóm bank và nhóm vốn hóa lớn. Hiện tại chỉ số đang được hỗ trợ bởi đường MA20, MACD mới có một đỉnh và trend xu hướng vẫn đang khá mạnh, các đường MA vẫn đang hướng lên, nên việc gãy trend khó xảy ra, tuy nhiên để thị trường đi lên tiếp có thể cần thời gian để thị trường cân bằng trở lại trước khi tiếp tục xu hướng.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cầm tiền có thể giải ngân với các cổ phiếu đang có nền giá kình trên, hoặc những cổ phiếu đang tạo nền 2 ngày có thể tham gia. Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán, Bán lẻ, BĐS, Thép, Phân đạm.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VRG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/3/2024	4/3/2024	13/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/3/2024	5/3/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
HPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BVL	Phát hành thêm	5/3/2024	6/3/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:35, giá 10,000 đồng/CP
SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/3/2024	6/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2024	8/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	22/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
EBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	3/4/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 2,647 đồng/CP
CII	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
NT2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
SMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	2/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
ADC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
DP3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	8/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 40 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/03/2024	25/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

### **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

#### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

#### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---